

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày 04 tháng 5 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

Với những người tiến hành tố tụng gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Màu Văn Mùi
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố V
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Hương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2021/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2021, theo Q định đưa vụ án ra xét xử (theo thủ tục rút gọn) số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 07/9/1977; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: TDP V, phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đoàn thể, đảng phái: Không; văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Huy Th1 và bà Nguyễn Thị Th2; có chồng là Nguyễn Quốc L và có 02 con; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/4/2021 đến ngày 16/4/2021; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn TG, xã TK, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu hành chính 6, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 14/4/2021, Nguyễn Thị Hồng T là đại lý bán vé xổ số với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc đang ngồi bán vé xổ số tại khu vực vỉa hè đầu ngõ 3 đường P, phường TS, thành phố V thì Nguyễn Xuân Q đến hỏi mua số lô (đánh bạc được thua bằng tiền). T đồng ý bán số lô cho Q và thỏa thuận 01 điểm lô có giá 22.500đ, nếu trúng thưởng được 80.000đ; xác định trúng thưởng căn cứ, đối chiếu số lô đã mua với hai chữ số cuối cùng từ giải đặc biệt đến giải bảy. Nếu người mua số lô không trúng thì người bán số lô sẽ được

toàn bộ số tiền người mua lô đã mua. Sau khi thỏa thuận xong, Q mua số lô 34 là 30 điểm hết 675.000đ, T viết số lô mà Q mua vào 01 tờ giấy A4 có tiêu đề là “Bảng kê dự thưởng xổ số lô tô” làm căn cứ. Sau khi Q đưa tiền cho T thì có Nguyễn Duy K đến hỏi mua các số lô 45; 54; 55; 66 mỗi số 50 điểm, tổng số tiền K mua số lô là 4.500.000đ. T cầm số tiền K đưa rồi viết tiếp số lô mà K mua vào 01 tờ giấy A4 có tiêu đề “Bảng kê dự thưởng xổ số lô tô”. Khi K vừa đưa tiền cho T thì bị tổ công tác Công an thành phố V phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ trên người của T số tiền 5.175.000đ là tiền T bán số lô cho Q và K; 01 bàn nhựa, 01 ghế nhựa, 01 bút bi và 01 tờ A4 giấy A4 có tiêu đề là “Bảng kê dự thưởng xổ số lô tô”.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 68/QĐ-VKSTP.VY ngày 23/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Thị Hồng T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hồng T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Q định truy tố đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ là Nguyễn Xuân Q và Nguyễn Duy K vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra đã khai nhận như nội dung Q định truy tố đã nêu trên.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã phân tích đánh giá tính chất, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T số tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.175.000đ; tịch thu, tiêu hủy 01 bút bi, 01 bàn nhựa và 01 ghế nhựa.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận Q định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp lời khai của người liên quan tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 14/4/2021, tại đầu ngõ 3 đường P, phường TS, thành phố V. Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh lô với Nguyễn Xuân Q số tiền 675.000đ và Nguyễn Duy K số tiền 4.500.000đ (tổng số

tiền Q, K đánh bạc với T là 5.175.000đ) thì Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Hồng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra, phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Do đó, việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết, cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đây là cơ hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm và phấn đấu trở thành công dân tốt. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa được chấp nhận.

[3] Về hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Q định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với người liên quan đến vụ án: Nguyễn Xuân Q đánh bạc với bị cáo số tiền số tiền 675.000đ và Nguyễn Duy K đánh bạc với bị cáo số tiền 4.500.000đ. Tuy nhiên, số tiền Q, K sử dụng vào việc đánh bạc có giá trị dưới 5.000.000đ, bản thân Q, K chưa bị kết án về hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc, gá bạc, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc, gá bạc nên hành vi của Q và K chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 19/4/2021, Công an thành phố V ra Q định xử phạt hành chính đối với Q và K là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 5.175.000đ thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo đánh bạc với Q, K mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; đối với 01 tờ giấy A4 có ghi các số lô mà bị cáo ghi cho Q và K là vật chứng vụ án Cơ quan điều tra kèm theo hồ sơ vụ án nên không đề cập xử lý; đối với 01 bút bi, 01 bàn nhựa và 01 ghế nhựa là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phạt bị cáo một khoản tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/5/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng T cho Ủy ban nhân dân phường TS, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Q định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.175.000đ (*năm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bút bi, 01 bàn nhựa và 01 ghế nhựa.

(Có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 29/4/2021).

3. Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND phường TS;
- Thi hành án hình sự;

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Màu Văn Mùi

- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.